

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày: 12 - 5 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thụy Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử C khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc H; giới tính: Nam, sinh năm 1994 tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú : không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: thiên chúa; Con ông Phạm Ngọc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh B (sinh năm 1972); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án : 03 ; Ngày 28/10/2016, C an quận Gò Vấp bắt về tội “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù giam. Chấp hành án tại Trại giam Bó Lá cho đến ngày 28/7/2017 được tha; Ngày 21/8/2017, C an Quận 12 bắt về tội “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 08 tháng 03 ngày tù giam. Trả tự do tại tòa; Ngày 30/4/2018, C an quận Gò Vấp bắt về tội “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam. Chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc cho đến ngày 30/10/2019 được tha; Tiền sự : 01 ; Ngày 27/5/2015 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Phú Văn, chấp hành xong ngày 26/8/2016. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 08/11/2019 (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Phạm Ngọc H:

Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Ban mặt trận an ninh quốc phòng quận Đoàn quận Gò Vấp (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Vũ Anh Tuấn, Luật sư văn phòng Luật sư Quang Lê thuộc đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị hại :

- Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1963; Trú tại: 49/16 đường số 51, Phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1973; Trú tại: 58 Phạm Văn Chiêu, Phường 08, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 05/11/2019, Phạm Ngọc H đi lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi H đi bộ một mình đến Cửa hàng bán quần áo tại địa chỉ số 49/16 đường số 51, phường 14 quận Gò Vấp thì phát hiện cửa hàng này không đóng cửa. H đi vào bên trong thấy bà Nguyễn Thị Ngọc P – 1963 đang ngủ. H lấy trộm một ĐTDĐ hiệu Sam Sung A7 để trên kệ gần cầu thang rồi tẩu thoát. Ngày 06/11/2019, H bán điện thoại tại cửa hàng DTL, địa chỉ 58 Phạm Văn Chiêu, phường 08, quận Gò Vấp (do bà Lê Thị C – 1973 làm chủ) được 700.000đ. H tiêu xài hết 300.000 đồng còn 400.000 đồng cất trong người.

Qua hình ảnh camera ghi lại, bà P nhớ đặc điểm của H. Khoảng 14 giờ 45 ngày 08/11/2019, bà P phát hiện H đi bộ gần đó nên giữ lại báo C an phường 14, quận Gò Vấp xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Gò Vấp Phạm Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại của bà P và giao nộp lại số tiền 400.000 đồng chưa kịp tiêu xài. Đồng thời, H đưa C an phường 14, quận Gò Vấp đi thu hồi điện thoại trộm cắp nêu trên.

Vật chứng:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Sam Sung A7-128GB, số IMEI 1: 351580109810677, số IMEI 2: 351581109810675, đã qua sử dụng trị giá 3.667.000 đồng (căn cứ Kết luận định giá tài sản số 308/KL ngày 18/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Gò Vấp). Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả điện thoại cho bà Nguyễn Thị Ngọc P.

- Tiền Việt Nam 400.000 đồng là tiền bán điện thoại mà có (đã nhập kho theo Phiếu nhập kho số 243/PNK ngày 22/11/2019);

- USB chứa dữ liệu camera hình ảnh đối tượng Phạm Ngọc H vào nhà số 49/16 đường số 51, phường 14, quận Gò Vấp ngày 05/11/2019 (kèm theo hồ sơ);

Về phân dân sự: Bà P đã nhận lại tài sản không có yêu cầu khác.

- Bà Lê Thị C chủ cửa hàng DTL, địa chỉ 58 Phạm Văn Chiêu, phường 08, quận Gò Vấp nơi H đã bán chiếc điện thoại Samsung A7 không biết điện thoại là do H trộm cắp mà có nên không xử lý. Bà C không yêu cầu H trả lại số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) mua điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 37/Ctr-VKS, ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g

khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Ngọc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000 (bốn trăm) nghìn đồng
- Tịch thu lưu kho vật chứng 01 USB

Luật sư bào chữa cho bị cáo H: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo bản thân bị hạn chế về năng lực hành vi, không biết chữ nên nhận thức còn hạn chế về pháp luật, bị cáo không còn cha mẹ, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận đối đáp: Viện kiểm sát đã cân nhắc tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để đề nghị mức hình phạt phù hợp. Do bị cáo phạm tội mang tính liên tục là tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra C an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan C an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận

Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị giá 3.667.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Phạm Ngọc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa P. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo đã từng có 03 tiền án, tuy chưa được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp định khung tăng nặng “ tái phạm nguy hiểm” nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với bà Lê Thị C - chủ cửa hàng DTL khai có mua chiếc điện thoại Sam Sung A7 nhưng không biết điện thoại trên do H trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với chị C là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc P vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lê Thị C xác định, bà đã bỏ ra số tiền 700.000 đồng để mua chiếc điện thoại của H. Theo bị cáo khai bị cáo đã tiêu xài hết 300.000 đồng, còn lại 400.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Chị C xác định không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này và cho luôn bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Sam Sung A7-128GB, số IMEI 1: 351580109810677, số IMEI 2: 351581109810675. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả điện thoại cho bà Nguyễn Thị Ngọc P. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- Tiền Việt Nam 400.000 đồng là tiền bán điện thoại mà có. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- USB chứa dữ liệu camera hình ảnh đối tượng Phạm Ngọc H vào nhà số 49/16 đường số 51, phường 14, quận Gò Vấp ngày 05/11/2019 (kèm theo hồ sơ). Xét, đây là vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kho vật chứng;

Xét, lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo H một phần là có cơ sở chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2019

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000 (bốn trăm) nghìn đồng

- Tịch thu lưu kho vật chứng 01 USB

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 243/PNK ngày 22/11/2019 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;

- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- C an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 C an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- C an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 C an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

Thực hiện theo tinh thần của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và C văn số 276/TANDTC –PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999 với Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- C an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 C an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

